

CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Văn Thanh
Đại Khí tượng thủy văn
T.P. HỒ CHÍ MINH

AG yếu tố khí tượng thủy văn (KTTV) luôn ảnh hưởng mạnh mẽ, có khi rất quyết định đến quá trình sản xuất nông nghiệp (SXNN), đồng thời, các yếu tố này lại là một dạng tài nguyên thiên nhiên quan trọng, cần được đánh giá sát, đúng và khai thác triệt để mặt thuận lợi của chúng, phục vụ tốt nhất cho sản xuất, nhất là phục vụ cho việc phân vùng quy hoạch nông lâm ngư nghiệp của thành phố.

Để phục vụ yêu cầu trên, ngay sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Đại Khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhanh chóng việc nghiên cứu, khảo sát KTTV đồng thời với việc xây dựng một mạng lưới bao gồm trên 60 trạm, điểm quan trắc các yếu tố KTTV ở hầu khắp các huyện ngoại thành và trong từng thời gian đã thu được những kết quả cụ thể. Năm 1978 công bố "Tài liệu tóm tắt đặc điểm KTTV Thành phố Hồ Chí Minh" Năm 1981 xuất bản "Điều kiện KTTV nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh". Những tài liệu này đã tổng kết và rút ra kết luận về các chế độ bức xạ mặt trời, nhiệt độ; về sự phân bố mưa; về mực nước trên các sông rạch; và lượng nước trên các nguồn sông Đồng Nai, sông Sài Gòn; lượng nước ngầm ở các huyện Củ Chi, Thủ Đức, Hóc Môn, và về độ chua, mặn các nguồn nước sông, rạch thuộc phạm vi Thành phố.

Các kết quả nghiên cứu nói trên cùng với những thông báo KTTV 10 ngày, hàng tháng, những bản tư liệu KTTV xuất bản từng tháng v.v. của Đại KTTV trong những năm qua, đã cung cấp phục vụ thiết thực cho các yêu cầu của Thành phố.

Tuy nhiên, do tình hình cải tạo và yêu cầu xây dựng nhiều mặt không những trên phạm vi Thành phố mà cả những vùng lân cận như: cải tạo nông nghiệp ngoại thành, khai thác tiềm năng vùng Duyên hải, triển khai xây dựng hồ Dầu Tiếng, thủy điện Trị An v.v. đòi hỏi sự hiểu biết càng sâu hơn các điều kiện KTTV, nhất là sự diễn biến của chúng trong quá trình thực hiện các công trình xây dựng nói trên thì những kết quả đã thu được, chưa thể đáp ứng đủ yêu cầu ấy.

Hiện nay, Thành phố đang triển khai đề tài nghiên cứu "Mở rộng mạng lưới quan trắc KTTV" trong 4 năm (1982-1985). Với mạng lưới bổ sung, hiện có trên 80 trạm, điểm đo đạc các yếu tố KTTV và đã sơ bộ thông báo kết quả thực hiện trong năm 1982, sẽ tiếp tục bổ sung khoảng 10 điểm quan trắc mới trong năm 1983.

Từ những kết quả nghiên cứu về các điều kiện KTTV của Thành phố, đã xác định những thuận lợi, khó khăn về mặt khí tượng thủy văn phục vụ không những đối với sản xuất nông nghiệp mà còn phục vụ cho các công trình xây dựng, cho giao thông và quốc phòng. Riêng đối với sản xuất nông nghiệp trong những năm qua, Đại Khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh đã có những kiến nghị, cụ thể có thể tóm tắt mấy điểm sau:

TRUYỀN
1

1. Về những vấn đề chung :

a) Lợi dụng điều kiện ánh sáng và nhiệt độ dồi dào quanh năm tận dụng hết thời gian mùa mưa để mở rộng diện tích gieo trồng đến mức tối đa, đặc biệt là các huyện phía nam Thành phố, tận dụng hết thời gian có nước ngọt trong mùa mưa để tăng diện tích vụ hè thu là rất có ý nghĩa.

b) Khai thác triệt để thế mạnh của vùng triền có biên độ lớn, tiến hành tưới tiêu tự chảy bằng các bờ bao trên diện tích nhỏ với công cố nắp là hình thức thích hợp nhất trong điều kiện hiện nay.

c) Vùng phía tây và tây bắc Thành phố tiếp tục xác định nguồn nước gây ra chua trên các kênh : Xăng mới, An hạ, Rạch tra v.v. để có phương án đưa nước ngọt từ sông Sài Gòn (hay kể cả từ sông Vàm cỏ đông ?) vào thay nước chua, mở rộng diện tích dọc 2 bên các kênh nói trên.

2. Về mùa vụ và thời vụ gieo trồng :

Trên địa bàn Thành phố nên quy định 4 vụ sản xuất chính nhưng tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương mà chọn 1 đến 3 vụ thích hợp trong năm. Nhìn chung, các điều kiện KTTV thuận lợi cho năng suất cao và ổn định giữa các vụ có thể xếp thứ tự : đông xuân sớm, mùa chính vụ, mùa sớm, hè thu.

a) Đông xuân sớm : Vụ này có nhiều điều kiện thuận lợi nhất : Hầu như không bị thiên tai, ít sâu bệnh, là thời kỳ có ánh sáng dồi dào, nhất là giai đoạn mấu chốt của cây lúa (làm đồng, trở bông, làm hạt), biên độ nhiệt độ ngày lớn nhất trong năm, thuận lợi cho cây trồng tích lũy chất khô, cho năng suất cao. Thời kỳ này, nước triền còn cao, tưới tự chảy thuận lợi, cơn mưa đầu vụ còn có được nước mưa cuối mùa, nguồn nước sông chưa bị nhiễm mặn vì vậy nên xây dựng công trình bổ sung và xác định địa bàn ổn định diện tích đông xuân.

Về địa bàn vụ này nên gieo cấy ở những nơi mà nguồn nước chỉ bị mặn sau trung tuần tháng II và gieo trồng trên chân ruộng làm vụ mùa sớm. Riêng vùng có nước ngọt quanh năm như Củ chi có thể cấy đông xuân chính vụ trên diện tích mùa chính vụ.

Về thời vụ nên cấy hoặc sạ vào cuối tháng X đầu tháng XI, chậm nhất cũng phải đảm bảo cho lúa trở trước khi bị nhiễm mặn.

b) Mùa chính vụ : Vụ này có diện tích lớn nhất, là vụ sản xuất chính có nhiều thuận lợi, những khó khăn có thể khắc phục được. Vì tiến hành ngay trong mùa mưa, nên nguồn nước phong phú, đất đã được rửa phèn, rửa mặn, khi cần tưới bổ sung thì nguồn nước ngọt trên các sông, rạch dồi dào, lúc lúa trở bông trời ít mưa, ánh sáng khá, có đủ điều kiện cho lúa làm hạt, đây cũng là một vụ cho năng suất cao.

Tuy nhiên, vụ mùa chính vụ cũng có những hạn chế : Khi gieo cấy dễ gặp hạn "Bà chằn"; tháng IX mưa nhiều, nước trong ruộng cao, hạn chế khả năng đẻ nhánh, nhưng chân ruộng thấp có thể bị ngập úng trong thời kỳ cuối vụ.

Về địa bàn, vụ này nên gieo trồng ở những vùng chỉ có thể làm 1 vụ trong năm như Duyên hải, Nhà bè, Bình chánh. Thời vụ nên tiến hành gieo cấy trong tháng VII, tháng VIII. Nếu cấy trên diện tích lúa hè thu thì chậm nhất cũng không nên

(xem tiếp trang 31)